SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 994 /QĐ-BV

Điện Bàn, ngày 23 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua sắm gói thầu Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 80/2026/QĐ-UBND ngày 09/06/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BV ngày 22/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam về việc phê duyệt dự toán và nguồn kinh phí thực hiện Gói thầu Mua sắm Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam;

Xét đề nghị của phòng vật tư – thiết bị y tế và phòng tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam.với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao cho phòng Vật tư - Thiết bị y tế, phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký**.** Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, phòng Tài chính kế toán và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định. này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM

NGUYỄN TẢI

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU:
Mua sắm Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam

(Kèm theo Quyết định số:994 /QĐ-BV ngày23 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	Mua sắm Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam	Mua sắm Vật tư y tế và phụ kiện thiết bị y tế	324.828.000	nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh của đơn vị	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV /2026	Đơn giá cố định	30 ngày	Không
Tổng giá gói thầu				**324.828.000 đồng**								

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Quyết định số:994 /QĐ-BV ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Nệm giường	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Kích thước: 85cm x 190cm Độ dày: 9 cm Nệm gấp 3	Cái	10	825.000	8.250.000
2	Nệm giường	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Kích thước 85cm x 190cm Độ dày: 14 cm Nệm gấp 3	Cái	10	1.185.000	16.925.000
3	Nệm giường	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Kích thước: 85cm x 190cm Độ dày: 5 cm Nệm gấp 3	Cái	20	620.000	12.400.000
4	Bộ dây máy thở dùng nhiều lần người lớn	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Silicon	Bộ	08	2.850.000	22.800.000
5	Bộ dây máy thở dùng nhiều lần trẻ em	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Silicon	Bộ	02	2.850.000	5.700.000
6	Bộ dây máy thở dùng một lần cho người lớn	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Nhựa Y tế	Cái	20	128.000	2.560.000
7	Bộ dây máy thở dùng một lần cho trẻ em	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Nhựa Y tế	Bộ	02	128.000	256.000
8	Dây đo điện tim Nihon Konden	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Dùng với máy điện tim Nihon Konden Model: BSM-3562	Sợi	01	1.260.000	1.260.000
9	Cáp SpO2 của monitor Mediblu 12^{+}	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Dùng với Monitor Mediblu Model: Blu12+	Cái	01	5.500.000	5.500.000
10	Dây SpO_2 của máy Monitor	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Dùng với Monitor GE Healthcare Model: B155M	Cái	03	1.260.000	3.780.000
11	Ngán miệng	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Dùng trong nội soi	Cái	300	35.000	10.500.000

12	Tấm điện cực trung tính dùng cho máy cắt đốt	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Dùng cho máy cắt đốt	Cái	100	55.000	5.500.000
13	Quả bóp máy đo huyết áp	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Làm từ cao su y tế đàn hồi tốt, không mùi khó chịu, bền bỉ khi bóp liên tục. Gồm quả bóng cao su co giãn kèm theo van xả khí (van vặn) ở đuôi để điều chỉnh áp suất khi xả hơi. Phù hợp với các dòng máy đo huyết áp cơ	Cái	50	49.000	2.450.000
14	Băng đo huyết áp người lớn	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu vải mềm bền chắc kết hợp khóa dán Dùng cho máy đo huyết áp cơ	Cái	30	226.800	6.804.000
15	Băng đo huyết áp trẻ em	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu vải mềm bền chắc kết hợp khóa dán Dùng cho máy đo huyết áp cơ	Cái	10	226.800	2.268.000
16	Bao đo huyết áp người lớn	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu vải mềm bọc bên ngoài và túi hơi (ruột) bằng cao su hoặc silicone bên trong. Loại ống dẫn: Có loại 1 ống hoặc 2 ống hơi, đầu cắm bằng nhựa tương thích với từng dòng máy cơ, máy điện tử hay máy monitor.	Cái	30	318.000	9.540.000
17	Túi đóng gói thuốc đông y	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Màng PET chịu nhiệt độ cao, an toàn cho thực phẩm và dược liệu, giữ mùi tốt. Kích thước:Khổ rộng 10cm.	Cuộn	80	675.000	54.000.000
18	Túi hấp tiệt trùng	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Kết hợp giữa giấy y tế chuyên dụng và màng nhựa phức hợp trong suốt (PET/PP) chịu nhiệt cao. Kích thước: 150mm x 200m	Cuộn	50	540.000	27.000.000
19	Túi hấp tiệt trùng	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Kết hợp giữa giấy y tế chuyên dụng và màng nhựa	Cuộn	25	750.000	18.750.000

		phức hợp trong suốt (PET/PP) chịu nhiệt cao. Kích thước: 250mm x 200m				
20	Túi hấp tiệt trùng	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Kết hợp giữa giấy y tế chuyên dụng và màng nhựa phức hợp trong suốt (PET/PP) chịu nhiệt cao. Kích thước: 350mm x 200m	Cuộn	05	1.050.000	5.250.000
21	Túi hấp tiệt trùng	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: Kết hợp giữa giấy y tế chuyên dụng và màng nhựa phức hợp trong suốt (PET/PP) chịu nhiệt cao. Kích thước: 400mm x 200m	Cuộn	05	1.500.000	7.500.000
22	Băng ca đẩy nằm có nệm	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu khung xe, khung băng ca, mặt băng ca: Làm từ chất liệu inox sáng bóng, chắc chắn và chống gỉ sét. Mặt đệm nằm: Bọc đệm mút dày (khoảng 5cm) êm ái, bọc lớp giả da hoặc PVC sạch sẽ, dễ dàng lau chùi và khử trùng. Lan can bảo vệ: Có hai bên thành chắn bằng inox thiết kế linh hoạt có thể nâng lên hoặc hạ xuống nhanh chóng giúp giữ bệnh nhân không bị ngã; Hệ thống bánh xe: Trang bị 4 bánh xe y tế chịu lực cao, có tích hợp khóa hãm phanh ở ít nhất 2 bánh để cố định xe khi cần thiết. Kích thước: 60cm x 190cm x70cm	Cái	02	8.000.000	16.000.000
23	Nệm băng ca	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Nệm thẳng Kích thước: 60cm x 190cm Độ dày: 5 cm	Cái	02	565.000	1.130.000
24	Cọc treo truyền dịch inox	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Chất liệu: inox Màu sắc: Màu trắng inox Kích thước: 52 x 85 cm Cọc truyền y tế có 2 tai treo để treo lọ dung dịch.	Cái	30	720.000	21.600.000

		Chân cọc truyền có 3 chân ống vuông tăng độ cứng vững cho sản phẩm khi để cố định, khi di động. Chân sử dụng 3 bánh xe để di chuyển dễ dàng, có bộ phận hãm bánh xe				
25	Máy đo SpO_2 người lớn	Màn hình chạm 3.5 inchs với độ phân giải 320 x 480 pixels Hai nguồn cung cấp điện, AC và Pin lithium Có 3 mode đo: kiểm tra tại chỗ, theo dõi và lưu trữ Lưu trữ liên tục dữ liệu 99 bệnh nhân trong 120 giờ Dữ liệu có thể đươc lưu và quản lý trong máy tính, được phân tích và được in cùng với hệ thống phân tích dữ liệu. Chức năng tự động tiết kiệm năng lượng trong trường hợp theo dõi bệnh nhân liên tục trong 24 giờ 3 mức âm báo trực quan và có thể điều chỉnth tầm âm báo động	Cái	02	12.000.000	24.000.000
26	Máy đo SpO_2 trẻ em	Màn hình chạm 3.5 inchs với độ phân giải 320 x 480 pixels Hai nguồn cung cấp điện, AC và Pin lithium Có 3 mode đo: kiểm tra tại chỗ, theo dõi và lưu trữ Lưu trữ liên tục dữ liệu 99 bệnh nhân trong 120 giờ Dữ liệu có thể đươc lưu và quản lý trong máy tính, được phân tích và được in cùng với hệ thống phân tích dữ liệu. Chức năng tự động tiết kiệm năng lượng trong trường hợp theo dõi bệnh nhân liên tục trong 24 giờ 3 mức âm báo trực quan và có thể điều chỉnth tầm âm báo động	Cái	02	12.000.000	24.000.000
27	Ống nhiệt điện tử kẹp nách	Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Cái	50	128.000	6.400.000

28	Nhiệt kế đo trán	Năm sản xuất: 2025 trở về sau	Cái	02	1.190.000	2.380.000
29	Máy xông khí dung	Năm sản xuất: 2025 trở về sau Hãng sản xuất: Omron Model: NE-C900	Cái	02	2.700.000	5.400.000
Tổng cộng: **324.828.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng).						